TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2024
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hà Minh Hằng.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị M, sinh ngày 28/10/1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Huỳnh Son A, sinh ngày 01/01/1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Muồi trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A kết hôn với nhau năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 11/6/2018. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hoà hợp nên thường xuyên cự cãi và xung đột nhau đến ngày 29/12/2022 âm lịch vợ

chồng đã ly thân cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Son A.

Về con chung: Có 02 người con tên Huỳnh Thị Mộng N, sinh ngày 23/8/2009 và Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 02/11/2016, hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 đứa con và không yêu cầu anh Huỳnh Son A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Son A Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Huỳnh Son A vẫn vắng mặt. Nhưng anh có ý kiến trình bày là đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị M, đồng ý giao con tên Huỳnh Thị Mộng N, sinh ngày 23/8/2009 và Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 02/11/2016 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn tài sản và nợ chung anh thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hồ Thị M vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như sau: Chị M yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Son A, yêu cầu nuôi con tên Huỳnh Thị M Nghi và Huỳnh Thị Mộng T, không yêu cầu anh Huỳnh Son A cấp dưỡng nuôi con. Còn tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A.

Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận, thống nhất của chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A là giao cháu Huỳnh Thị Mộng N, sinh ngày 23/8/2009 và Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 02/11/2016 (theo nguyện vọng của cháu N và cháu T) cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Huỳnh Son A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên

Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Huỳnh Son A được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, anh Huỳnh Son A đã có ý kiến trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Son A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A kết hôn với nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 11/6/2018 nên hôn nhân của chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi nhau từ đó vợ chồng đã ly thân từ năm năm 2022 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A đã tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau. Xét thấy, sự tự nguyện của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận, thống nhất của chị Hồ Thị M và Huỳnh Son A là giao con tên Huỳnh Thị Mộng N, sinh ngày 23/8/2009 và Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 02/11/2016 (theo nguyện vọng của cháu N, cháu T) cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Huỳnh Son A không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Hồ Thị M và anh Huýnh Son A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A.

2.Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận, thống nhất của chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A là giao cháu Huỳnh Thị Mộng N, sinh ngày 23/8/2009 và Huỳnh Thị Mộng T, sinh ngày 02/11/2016 (theo nguyện vọng của cháu N và cháu T) cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Huỳnh Son A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Son A có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Hồ Thị M và anh Huỳnh Son A thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0006588, ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị M có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/7//2024). Đối với anh Huỳnh Son A vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm